

Bản án số: **12/2022/HNGĐ-ST**  
Ngày: 18/02/2022  
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Tiên Oai**

- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông **Nguyễn Chung**

Bà **Lê Thị Hoa**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Hữu Khải** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:*** Bà **Cao Thị Hải** – Kiểm sát viên.

Ngày 18/02/2022, Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 557/2021/HNGĐ ngày 24/11/2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXX-ST ngày 18/01/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/01/2022 giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Bà **Nguyễn Thị Thu T** – Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Tổ dân phố 2 Đ, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

- ***Bị đơn:*** Ông **Nguyễn L** – Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Ninh Thủy, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Thu T** trình bày: Bà và ông **Nguyễn L** kết hôn năm 2015 tại UBND phường Ninh Thủy, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Trong thời gian chung sống với nhau, giữa bà và ông L thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp nhau, thường xuyên cãi vã, ông L thường xuyên uống rượu, khi về nhà gây sự chửi mắng và đánh đập bà dẫn đến vợ chồng không hạnh phúc. Hiện nay, bà và ông L không còn chung sống với nhau. Nay cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn, tình cảm của bà dành cho ông L không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với ông L. Về con chung: Bà và ông L có 02 con chung là **Nguyễn Thị Kim H** – sinh ngày: 09/9/2015, **Nguyễn Ngọc Khánh H** – sinh ngày: 09/10/2018. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02

con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có.

\* Bị đơn ông Nguyễn L mặc dù đã được tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên không có lời khai trong vụ án.

**\* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

- **Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, ông Nguyễn L vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng bị đơn theo quy định của pháp luật.

- **Về nội dung vụ án:** Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật HNGĐ chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Thu T được ly hôn với ông Nguyễn L. Về con chung: Điều 81, 82, 83 Luật HNGĐ, giao con chung Nguyễn Thị Kim H – sinh ngày: 09/9/2015, Nguyễn Ngọc Khánh H – sinh ngày: 09/10/2018 cho bà T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung nên đề nghị không xem xét. Ông L được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu T phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về phần thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn L là bị đơn trong vụ án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng ông L vẫn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, vì vậy HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn L tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường Ninh Thủy cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 113/2015 ngày 30/11/2015, do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Qua các tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung của vợ chồng bà T, ông L không hòa hợp, ông L không quan tâm đến gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng và bà T đã nhiều lần Hn gần nhưng vẫn không được. Hiện tại, bà T đã không còn sống chung và không còn tình cảm với ông L. Ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Như vậy có đủ căn cứ xác định ông không muốn Hn gần tình cảm vợ chồng, vợ chồng không còn tin tưởng, yêu thương nhau, chăm sóc lẫn nhau, do vậy yêu cầu xin ly hôn của bà T là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Về con chung: Tại phiên tòa, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung: Nguyễn Thị Kim H – sinh ngày: 09/9/2015, Nguyễn Ngọc Khánh H – sinh ngày: 09/10/2018, không yêu cầu ông L cấp dưỡng, Hội đồng xét xử xét thấy cháu H, cháu H đang ở với bà T và hiện tại cháu còn nhỏ, cần thiết phải có

sự chăm sóc của người mẹ nên cần giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, xét thấy đây là yêu cầu phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Bà T, ông L không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH :**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 232; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn L.

**2.** Về con chung: Giao 02 con chung: Nguyễn Thị Kim H – sinh ngày: 09/9/2015, Nguyễn Ngọc Khánh H – sinh ngày: 09/10/2018 cho bà Nguyễn Thị Thu T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu ông Nguyễn L cấp dưỡng nuôi con chung. Ông L được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2 và khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung.

**3.** Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Nguyễn L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

**4. Về án phí:** Bà Nguyễn Thị Thu T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0004233 ngày 23 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi Hành án dân sự thị xã N. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi*

*Hình án hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hình án dân sự.*

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- UBND phường Ninh Thủy  
(GCNKH số 113/2015);
- CCTHADS thị xã N;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tiến Oai**